

## THÔNG BÁO

### Tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy năm 2026

Trường Đại học Y khoa Vinh thông báo tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy năm 2026 như sau:

#### I. MÃ TUYỂN SINH VÀ ĐỊA ĐIỂM ĐÀO TẠO

1.1. Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Y khoa Vinh

1.2. Mã Trường trong tuyển sinh: YKV

1.3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 161 - Nguyễn Phong Sắc, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An.

1.4. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <http://www.vmu.edu.vn>; Email: [vmu@vmu.edu.vn](mailto:vmu@vmu.edu.vn)

1.5. Địa chỉ các trang mạng xã hội có thông tin tuyển sinh: Fanpage Trường Đại học Y khoa Vinh ([https://www.facebook.com/truongdaihocykhoavinh/?locale=vi\\_VN](https://www.facebook.com/truongdaihocykhoavinh/?locale=vi_VN)).

1.6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0383.524.062 - 0988.929.429.

#### II. NGÀNH TUYỂN SINH

##### 2.1. Ngành và chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã phương thức XT	Tên phương thức XT	Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)
1.	7720101	Y khoa	100	Xét KQ thi THPT	B00, A00	450
			301	Xét tuyển thẳng	XTT	
			500	Phương thức khác	Tiếp nhận thí sinh đã hoàn thành chương trình dự bị đại học và lưu học sinh Lào	
2.	7720110	Y học dự phòng	100	Xét KQ thi THPT	B00, A00, D07	50
			200	Xét học bạ THPT	B00, A00, D07	
			301	Xét tuyển thẳng	XTT	

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã phương thức XT	Tên phương thức XT	Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)
			500	Phương thức khác	Tiếp nhận thí sinh đã hoàn thành chương trình dự bị đại học và lưu học sinh Lào	
3.	7720201	Dược học	100	Xét KQ thi THPT	B00, A00, D07	150
			200	Xét học bạ THPT	B00, A00, D07	
			301	Xét tuyển thẳng	XTT	
			500	Phương thức khác	Tiếp nhận thí sinh đã hoàn thành chương trình dự bị đại học và lưu học sinh Lào	
4.	7720301	Điều dưỡng	100	Xét KQ thi THPT	B00, A00, D07	350
			200	Xét học bạ THPT	B00, A00, D07	
			301	Xét tuyển thẳng	XTT	
			500	Phương thức khác	Tiếp nhận thí sinh đã hoàn thành chương trình dự bị đại học và lưu học sinh Lào	
5.	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	100	Xét KQ thi THPT	B00, A00, D07	60
			200	Xét học bạ THPT	B00, A00, D07	
			301	Xét tuyển thẳng	XTT	

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã phương thức XT	Tên phương thức XT	Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)
			500	Phương thức khác	Tiếp nhận thí sinh đã hoàn thành chương trình dự bị đại học và lưu học sinh Lào	

**Lưu ý:** *Chỉ tiêu tuyển sinh đối với phương thức xét tuyển thẳng và phương thức khác tối đa bằng 10% chỉ tiêu của mỗi ngành.*

## 2.2. Tổ hợp môn xét tuyển

- Tổ hợp B00: Toán - Hóa - Sinh;
- Tổ hợp A00: Toán - Lý - Hóa;
- Tổ hợp D07: Toán - Hóa - Anh

## 2.3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển theo 4 phương thức

- Mã phương thức 301: Xét tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh (Điều 8);
- Mã phương thức 100: Xét tuyển theo kết quả của kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 (*Xét kết quả thi THPT*);
- Mã phương thức 200: Xét tuyển theo kết quả học tập THPT (*Xét học bạ THPT*).
- Mã phương thức 500: Phương thức khác (*Tiếp nhận thí sinh đã hoàn thành chương trình dự bị đại học theo Thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT và lưu học sinh nước CHDCND Lào theo Quyết định giao nhiệm vụ của UBND tỉnh Nghệ An*).

## II. ĐỐI TƯỢNG, VÙNG TUYỂN

### 2.1. Người dự tuyển

- Người đã được công nhận tốt nghiệp THPT, trung học nghề của Việt Nam hoặc của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương với THPT, trung học nghề của Việt Nam do các đơn vị chức năng xác định;

- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật;

### 2.2. Người dự tuyển phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của Bộ GD&ĐT và BYT;
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

### 2.3. Vùng tuyển: Tuyển sinh trong cả nước.

## III. HỒ SƠ VÀ NỘP HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

### 3.1. Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh (Điều 8)

#### 3.1.1. Đối tượng xét tuyển thẳng

- Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc được tuyển thẳng vào các ngành: Y học dự phòng, Điều dưỡng, Kỹ thuật xét

nghiệm Y học.

- Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế thuộc các lĩnh vực: Toán học, Sinh học, Hóa học, Vật lý; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng được xét tuyển thẳng vào tất cả các ngành có môn thí sinh đạt giải;

- Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế thuộc các lĩnh vực: Toán học, Tiếng Anh, Hóa học, Vật lý, Sinh học, Hóa sinh, Y sinh và Khoa học sức khỏe do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của chương trình đào tạo được xem xét tuyển thẳng vào ngành phù hợp với nội dung của đề tài. Thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm nếu được xét tuyển thẳng.

### **3.1.2. Hồ sơ xét tuyển thẳng gồm**

- Đơn đăng kí xét tuyển (*Mẫu 01 đính kèm*).

- Bản sao công chứng giấy chứng nhận đoạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; giải khoa học, kỹ thuật quốc gia, quốc tế.

- Bản sao công chứng học bạ THPT.

- Bản sao công chứng căn cước công dân.

+ Báo cáo đầy đủ và báo cáo tóm tắt đề tài đoạt giải (bản tiếng Việt: đối với những thí sinh đạt giải cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia; Bản tiếng Anh và tiếng Việt: đối với những thí sinh đạt giải cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế).

+ Các giấy tờ minh chứng cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham dự (công văn, quyết định cử tham dự; quyết định khen thưởng...)

### **3.1.3. Nội hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng:**

- Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng về Trường Đại học Y khoa Vinh (Địa chỉ: 161-Nguyễn Phong Sắc, Phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An. Số điện thoại: 0383.524.062 - 0988.929.429).

- Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày 06/06/2026 đến 17 giờ 00' ngày 20/06/2026.

- Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp (*Nộp trong giờ hành chính, từ thứ 2 đến thứ 6, trừ ngày lễ, thứ 7, chủ nhật*) hoặc bằng thư chuyển phát nhanh (*Thời gian tính theo dấu bưu điện*).

## **3.2. Xét tuyển theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026**

- Thí sinh được đăng ký xét tuyển tất cả các ngành đào tạo trình độ đại học chính quy của Trường, các nguyện vọng được xếp thứ tự từ 1 đến hết (Nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất).

- Hình thức đăng ký xét tuyển: Đăng ký trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT.

- Nộp minh chứng điểm cộng (nếu có) theo quy định tại **mục 6.2** của thông báo này.

## **3.3. Xét học bạ THPT**

### **3.3.1. Điều kiện đăng ký xét tuyển học bạ THPT**

a) Áp dụng tuyển sinh các ngành: Dược học, Y học dự phòng, Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học; Không áp dụng đối với ngành *Y khoa*.

b) Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT:

- Ngưỡng đầu vào chương trình đào tạo **Dược học**: Kết quả trung bình chung học tập được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và môn Hóa/ Sinh/ Lý/ Tiếng Anh) đạt 20,00 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT (điểm thi tốt nghiệp trung học nghề) từ 8,50 trở lên theo thang điểm 10.

- Ngưỡng đầu vào chương trình đào tạo **Điều dưỡng, Y học dự phòng, Kỹ thuật xét nghiệm y học**: Kết quả trung bình chung học tập đánh giá mức khá (học lực xếp loại từ khá trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và môn Hóa/ Sinh/ Lý/ Tiếng Anh) đạt 16,50 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT (trung học nghề) từ 6,50 trở lên.

*Lưu ý: Điều kiện tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT không áp dụng với thí sinh được miễn thi, thí sinh đặc cách tốt nghiệp THPT theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành và thí sinh đã tốt nghiệp từ năm 2025 trở về trước.*

c) Đối với thí sinh đã tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên cùng nhóm ngành dự tuyển:

- Ngưỡng đầu vào chương trình đào tạo **Dược học** được áp dụng một trong các tiêu chí sau:

+ Kết quả trung bình chung học tập đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 8,00 trở lên theo thang điểm 10;

+ Tốt nghiệp THPT loại giỏi trở lên hoặc kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp loại khá) và có 03 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

+ Tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại giỏi trở lên;

+ Tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc trình độ cao đẳng hoặc trình độ đại học đạt loại khá và có 03 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo.

- Ngưỡng đầu vào chương trình đào tạo **Điều dưỡng, Y học dự phòng, Kỹ thuật xét nghiệm y học** được áp dụng một trong các tiêu chí sau:

+ Kết quả trung bình chung học tập được đánh giá mức khá (học lực xếp loại khá) hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 6,50 trở lên theo thang điểm 10;

+ Tốt nghiệp THPT loại khá, hoặc có kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức đạt (học lực xếp loại trung bình) và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

+ Tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, trình độ đại học đạt loại khá trở lên.

### 3.3.2. Hồ sơ xét học bạ THPT

- Dữ liệu kết quả học tập cấp THPT được lấy từ Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT.

- Thí sinh khai báo thông tin trực tuyến trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của BGD&ĐT và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của thông tin khai báo. Nhà trường sẽ kiểm tra sau khi thí sinh nhập học, nếu phát hiện sai sót sẽ xử lý theo quy định hiện hành.

- Hình thức đăng ký xét tuyển: Đăng ký trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT.

- Nộp minh chứng điểm cộng (nếu có) theo quy định tại **mục 6.2** của thông báo này.

#### **IV. ĐĂNG KÝ VÀ NỘP LỆ PHÍ XÉT TUYỂN**

##### **4.1. Đăng ký xét tuyển**

a) Tất cả thí sinh (bao gồm thí sinh được xét tuyển thẳng, xét tuyển học bạ THPT, xét kết quả thi THPT và phương thức xét tuyển khác) phải thực hiện đăng ký xét tuyển (ĐKXT) tất cả các nguyện vọng xét tuyển, trực tuyến trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT tại địa chỉ <http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>.

- Thời gian thực hiện: từ 02/07/2026 đến 17 giờ 00 ngày 14/07/2026.

- Thí sinh sử dụng tài khoản đã được cấp để xử lý thông tin (nhập, sửa, xem) thông tin của thí sinh và đăng ký NVXT trên hệ thống.

- Các nguyện vọng của thí sinh ĐKXT được sắp xếp theo thứ tự từ 1 đến hết (NV 1 là nguyện vọng cao nhất).

b) Thí sinh tự do (tốt nghiệp trước năm 2026) không dự thi kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026: Khai báo thông tin và đăng ký trực tiếp tại các điểm tiếp nhận thông tin và cấp tài khoản cho thí sinh (*theo quy định và hướng dẫn của Sở giáo dục và đào tạo nơi thí sinh thường trú*) từ ngày 01/05/2026 đến ngày 20/05/2026.

c) Đối với phương thức xét học bạ THPT: ***Thí sinh phải khai báo đầy đủ, chính xác và chịu trách nhiệm về những thông tin khai báo.***

##### **4.2. Lệ phí xét tuyển**

Thí sinh nộp lệ phí xét tuyển bằng hình thức trực tuyến, theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT: Từ ngày 15/07/2026 đến 17 giờ 00 ngày 21/07/2026.

#### **V. XÉT TUYỂN VÀ XÁC NHẬN NHẬP HỌC**

##### **5.1. Điểm xét tuyển**

- Điểm xét tuyển là tổng của điểm các môn thi/bài thi (hoặc điểm trung bình chung kết quả học tập 06 học kỳ cấp giáo dục phổ thông (lớp 10, 11, 12) các môn) theo tổ hợp môn xét tuyển không nhân hệ số, cộng với điểm ưu tiên, điểm thưởng (nếu có) và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân. Điểm từng môn được tính theo thang điểm 10.

- Điểm xét tuyển tối đa là 30 điểm, các môn trong tổ hợp môn xét tuyển có trọng số ngang nhau. Không quy định điểm chênh lệch giữa các tổ hợp môn xét tuyển và giữa các năm tốt nghiệp THPT (đối với xét học bạ).

##### **5.2. Nguyên tắc xét tuyển.**

- Thí sinh được đăng kí tối đa 15 nguyện vọng vào các chương trình đào tạo, các cơ sở giáo dục đại học khác nhau và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ

cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). Trong trường hợp nhiều nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển, thí sinh chỉ được công nhận trúng tuyển và gọi nhập học theo nguyện vọng cao nhất.

- Trong một chương trình đào tạo, không quy định chỉ tiêu riêng cho từng phương thức xét tuyển hoặc tổ hợp xét tuyển, trừ việc quy định chỉ tiêu xét tuyển thẳng (301) và xét tuyển theo phương thức khác (500) theo quy định tại điều 8 Quy chế tuyển sinh.

- Đối với từng chương trình đào tạo, thí sinh được xét tuyển bình đẳng dựa vào điểm xét tuyển sau khi được quy đổi tương đương giữa các phương thức xét tuyển, không phụ thuộc vào tổ hợp xét tuyển và thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký.

- Điểm trúng tuyển được xác định theo từng chương trình đào tạo dựa vào điểm xét tuyển sau khi được quy đổi tương đương giữa các phương thức xét tuyển (xét điểm từ cao xuống thấp cho đến hết số lượng chỉ tiêu tuyển sinh của chương trình đào tạo) và không thấp hơn ngưỡng điểm đầu vào.

- Trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách, Trường sử dụng tiêu chí phụ là:

Ưu tiên 1: Thí sinh có điểm cộng thấp hơn;

Ưu tiên 2: Thứ tự nguyện vọng cao hơn (nguyện vọng 1 là cao nhất);

Ưu tiên 3: Phương thức xét theo kết quả kỳ thi THPT năm 2026.

### **5.3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các phương thức tuyển sinh**

Quy tắc quy đổi điểm tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển của các phương thức tuyển sinh sẽ được công bố cụ thể trên trang thông tin điện tử của Trường sau khi Bộ GD&ĐT và BYT công bố ngưỡng đầu vào các ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe.

### **5.4. Nguyên tắc xét tuyển thẳng**

Xét theo chỉ tiêu tuyển thẳng của mỗi ngành. Nếu số lượng thí sinh đăng ký vượt quá chỉ tiêu xét tuyển thẳng, sẽ xét theo tiêu chí:

- Ưu tiên 1: Thí sinh có nguyện vọng cao hơn (nguyện vọng 1 là cao nhất).

- Ưu tiên 2: Thứ tự đạt giải (Học sinh giỏi quốc tế là cao nhất → Học sinh giỏi quốc gia → Thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc tế → Thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia).

### **5.5. Công bố kết quả xét tuyển và xác nhận nhập học**

- Thông báo danh sách thí sinh trúng tuyển thẳng tại cổng thông tin điện tử của trường và cập nhật danh sách trúng tuyển lên hệ thống trước ngày 30/06/2026.

- Công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và quy tắc xác định điểm trúng tuyển quy đổi tương đương trên Hệ thống và trang thông tin điện tử của Trường Đại học Y khoa Vinh trước 17h00 ngày 10/07/2026.

- Công bố mức điểm trúng tuyển trên trang thông tin điện tử của Trường và cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển lên Hệ thống trước 17h00 ngày 13/08/2026.

- Thí sinh trúng tuyển xác nhận nhập học bằng hình thức trực tuyến trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo trước 17h00' ngày 21/08/2026.

- Thời gian nhập học trực tiếp dự kiến: 29-30/08/2026.

## VI. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

### 6.1. Điểm ưu tiên

- Dữ liệu điểm ưu tiên được lấy từ Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện chính sách ưu tiên khu vực và đối tượng theo Điều 7 của Quy chế tuyển sinh đại học ban hành kèm theo Thông tư 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ GD&ĐT.

- Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

$$\text{Điểm ưu tiên} = [(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên.}$$

*Tổng điểm đạt được = Tổng điểm các môn của tổ hợp xét tuyển, cộng với điểm cộng (nếu có)*

### 6.2. Điểm cộng

**a) Điểm thưởng:** áp dụng cho thí sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi, giải đấu cấp quốc gia hoặc quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia được quy định trong **mục 3.1.1** của thông báo này (*không dùng quyền ưu tiên tuyển thẳng*).

Mức điểm cộng được cộng vào tổng điểm các môn của tổ hợp xét tuyển (theo thang điểm 30). Cụ thể:

+ Giải nhất: được cộng 3,0 điểm;

+ Giải nhì: được cộng 2,0 điểm;

+ Giải ba: được cộng 1,5 điểm;

**b) Điểm xét thưởng:** dành cho các đối tượng thí sinh có thành tích hoặc có năng khiếu đặc biệt; mức điểm xét thưởng từ 0 - 1,50 điểm theo thang điểm 30. Mức điểm cộng được cộng vào tổng điểm các môn của tổ hợp xét tuyển (theo thang điểm 30). Cụ thể: Giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải tư trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia/quốc tế: được cộng 1,0 điểm.

**Lưu ý:** Thí sinh đạt giải kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia/ quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia được xem xét cộng điểm thưởng, điểm xét thưởng khi đăng ký xét tuyển vào ngành phù hợp với nội dung của đề tài.

**c) Điểm khuyến khích:** dành cho các đối tượng thí sinh có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế; mức điểm khuyến khích từ 0 - 1,50 điểm theo thang điểm 30. (**Phụ lục 1**)

**Lưu ý:** Mỗi thí sinh đều có cơ hội đạt mức điểm tối đa theo thang điểm xét 30 điểm đối với tổ hợp xét tuyển theo 03 môn và bảo đảm không có thí sinh có điểm xét vượt quá mức điểm 30 điểm (bao gồm cả điểm cộng và điểm ưu tiên). Tổng điểm cộng (gồm điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích) không vượt quá 03 điểm theo thang điểm 30; trường hợp tổng điểm cộng từ 03 điểm trở lên thì chỉ được tính 03 điểm.

### c) Hồ sơ xét điểm cộng gồm:

- Đơn đăng kí xét điểm cộng (*Mẫu 02 đính kèm*).

- Bản sao có công chứng căn cước công dân.

- Bản sao có công chứng giấy chứng nhận đoạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; giải khoa học, kỹ thuật quốc gia, quốc tế (nếu có).
- Báo cáo đầy đủ và báo cáo tóm tắt đề tài đoạt giải (bản tiếng Việt: đối với những thí sinh đạt giải cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia; Bản tiếng Anh và tiếng Việt: đối với những thí sinh đạt giải cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế) (nếu có).
- Các giấy tờ minh chứng cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham dự (công văn, quyết định cử tham dự; quyết định khen thưởng...) (nếu có).
- Bản sao có công chứng chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế (nếu có).

**d) Nộp hồ sơ xét điểm cộng**

- Thí sinh nộp hồ sơ xét điểm cộng về Trường Đại học Y khoa Vinh (Địa chỉ: 161-Nguyễn Phong Sắc, Phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An. Số điện thoại: 0383.524.062 - 0988.929.429).
- Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày 06/06/2026 đến 17 giờ 00' ngày 20/06/2026.
- Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp (*Nộp trong giờ hành chính, từ thứ 2 đến thứ 6, trừ ngày lễ, thứ 7, chủ nhật*) hoặc bằng thư chuyển phát nhanh (*Thời gian tính theo dấu bưu điện*).

**VII. HỌC PHÍ**

Học phí được thu theo năm học, mỗi năm tính 10 tháng. Căn cứ Quyết định số 81/QĐ-ĐHYKV ngày 16/1/2026 của Trường Đại học Y khoa Vinh, mức thu học phí năm học 2026 - 2027 đối với từng ngành đào tạo như sau:

*Đơn vị: đồng/tháng/sinh viên*

Y khoa	Dược học	Y học dự phòng	Điều dưỡng	Kỹ thuật xét nghiệm
3.900.000	3.900.000	2.900.000	2.900.000	2.900.000

**VIII. THÔNG TIN LIÊN HỆ**

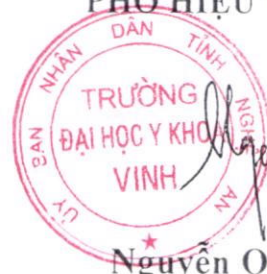
Phòng Quản lý đào tạo - Trường Đại học Y khoa Vinh (Địa chỉ: 161-Nguyễn Phong Sắc, Trường Vinh, tỉnh Nghệ An. Số điện thoại: 0383.524.062 - 0988.929.429).

Thông tin về tuyển sinh, đào tạo được đăng tải trên Website <http://vmu.edu.vn>.

**Nơi nhận:**

- Bộ GD&ĐT;
- UBND tỉnh Nghệ An;
- Sở GD&ĐT;
- Tổ CNTT (công bố lên trang web) ;
- Lưu VT, QLĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Quốc Đạt

**PHỤ LỤC 1: BẢNG QUY ĐỔI MỨC CỘNG ĐIỂM KHUYẾN KHÍCH CHO CHỨNG  
CHỈ TIẾNG ANH QUỐC TẾ TRONG KỶ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2026**  
(Kèm theo thông báo tuyển sinh năm 2026 của Trường Đại học Y khoa Vinh)

<b>Điểm cộng (theo thang điểm 30)</b>	<b>IELTS Academic</b>	<b>Cambridge Scale</b>	<b>TOEFL iBT</b>	<b>PTE Academic</b>	<b>TOEIC 4 kỹ năng (L&amp;R / S&amp;W)</b>
0.5	5.0 – 6.0	154 – 175	35 – 78	36 – 58	L&R: 600+ /S&W:240+
1.0	6.5 – 7.0	176 – 190	79 – 101	59 – 75	L&R: 850+ /S&W:350+
1.5	≥ 7.5	≥ 191	≥ 102	≥ 76	L&R: 950+ /S&W: 80+

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN  
VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2026**

(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thăng theo quy định  
của Quy chế tuyển sinh Trường Đại học Y khoa Vinh năm 2026)

Ảnh 4x6

1. **Họ và tên thí sinh** (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)  
..... (nữ ghi 1, nam ghi 0) **Giới**
2. **Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:**  
(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)  
**ngày tháng năm**
3. **Số CMND/CCCD** (như hồ sơ đăng ký dự thi)
4. **Điện thoại** (như hồ sơ đăng ký dự thi): ..... **Email:** .....
5. **Nơi sinh** (tỉnh, thành phố): .....
6. **Năm tốt nghiệp THPT** .....
7. **Năm đoạt giải:** .....
8. **Môn đoạt giải, loại giải, huy chương**  
   
*Môn đoạt giải* *Loại giải, loại huy chương*
9. **Trong đội tuyển Olympic khu vực và quốc tế năm** ..... **môn:**  
.....
10. **Đăng ký xét tuyển thăng hoặc ưu tiên xét tuyển thăng vào CSĐT/ngành học:**  
(thí sinh có thể chọn (ghi rõ) phương thức XTT, UTXT hoặc cả 2 phương thức vào các dòng tương ứng tại các cột Xét tuyển thăng, Ưu tiên xét tuyển )
- | Số TT | Mã CSĐT (chữ in hoa) | Mã ngành/Nhóm ngành | Tên ngành/Nhóm ngành | Xét tuyển thăng | Ưu tiên xét tuyển |
|-------|----------------------|---------------------|----------------------|-----------------|-------------------|
| 1     |                      |                     |                      |                 |                   |
| 2     |                      |                     |                      |                 |                   |
| 3     |                      |                     |                      |                 |                   |
| 4     |                      |                     |                      |                 |                   |
| 5     |                      |                     |                      |                 |                   |
| ...   |                      |                     |                      |                 |                   |
| ...   |                      |                     |                      |                 |                   |
12. **Địa chỉ báo tin:** .....

**PHIẾU ĐĂNG KÝ**

**XÉT ĐIỂM CỘNG VÀO ĐẠI HỌC NĂM 2026**

(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét điểm cộng theo quy định của Quy chế tuyển sinh Trường Đại học Y khoa Vinh năm 2026)



1. Họ và tên của thí sinh: (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

..... Giới tính (nữ ghi 1, nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

Ngày

tháng

năm

3. Số căn cước công dân:





4. Điện thoại (Như hồ sơ đăng ký dự thi): ..... Email: .....

5. Nơi sinh (tỉnh, thành phố):

.....

6. Năm tốt nghiệp THPT: .....

7. Năm đoạt giải: .....

8. Môn đoạt giải, loại giải, huy chương:

Môn đoạt giải

Loại giải, loại huy chương

9. Trong đội tuyển Olympic khu vực và quốc tế năm ..... Môn: .....

10. Tên chứng chỉ Tiếng Anh Quốc tế ..... Mức điểm: .....

Năm thi chứng chỉ: .....

11. Đăng ký xét điểm cộng: (Thí sinh có thể chọn phương thức xét điểm thường, điểm khuyến khích hoặc cả 2 phương thức vào các dòng tương ứng các cột Xét điểm thường, Xét điểm khuyến khích).

TT	Mã trường (YKV)	Mã ngành	Tên ngành	Xét điểm thường	Xét điểm khuyến khích
1					
2					
3					

12. Địa chỉ báo tin: .....

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp 12 trường THPT ..... đã khai đúng sự thật.

Ngày tháng năm 2026

Chữ ký của thí sinh

Ngày ..... tháng ..... năm 2026

Hiệu trưởng  
(Ký tên, đóng dấu)

## PHỤ LỤC VI

(Kèm theo Công văn số: /BGDDĐT-GDDH ngày / /2026  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

## PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG TIN CÁ NHÂN

SỞ GDĐT.....MÃ SỐ: \_\_\_\_\_

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG TIN CÁ NHÂN

Số phiếu: \_\_\_\_\_

ĐỐI TƯỢNG THÍ SINH ĐÃ TỐT NGHIỆP THPT, TRUNG CẤP, TRUNG HỌC NGHE

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

.....

Giới tính (Nữ ghi 1, Nam ghi 0) 

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu) Ngày Tháng Năm

3. a) Nơi sinh (tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương; sau đây viết tắt là tỉnh/thành phố): ..... b)

Dân tộc (Ghi bằng chữ):.....

c) Quốc tịch nước ngoài 

4. CMND/CCCD (Ghi mỗi chữ số vào một ô)

5. Nơi thường trú: 

Mã tỉnh/thành phố, Mã xã (phường)

Ghi rõ tên tỉnh/thành phố, xã (phường) vào dòng trống sau:.....

6. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên trường và nơi trường đóng: Xã (phường), tỉnh/thành phố và ghi mã tỉnh, mã trường):

Năm lớp 10.....

Năm lớp 11.....

Năm lớp 12.....

Tên lớp 12:.....

Mã Tỉnh Mã Trường

7. Điện thoại ..... Email: .....

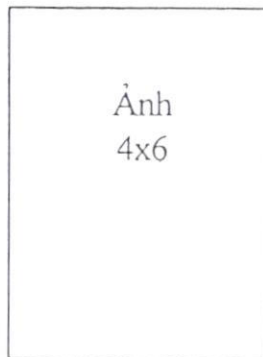
8. Họ tên, điện thoại và địa chỉ người liên hệ:.....

## CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Tôi xin cam đoan những lời khai  
trong Phiếu ĐKDT này là đúng sự  
thật. Nếu sai, tôi xin chịu xử lý theo  
các quy định hiện hành.

Ngày tháng năm 2026

Chữ ký của thí sinh



Xác nhận người khai Phiếu này đang cư trú ở  
xã, phường.....  
huyện.....  
tỉnh.....

Ngày tháng năm 2026  
(Ký tên và đóng dấu)